TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/DS-ST
Ngày: 07/4/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Tám

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký viên Tòa án.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2022/TLST-DS, ngày 25/10/2022 tranh chấp dân sự về *"Hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-DS, ngày 17/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP S. Đia chỉ: P8, Q3, Tp. Hồ Chí Minh, do bà Nguyễn Đức TD – Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho Ngân Hàng TMCP S: ông Trần Minh S, Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh An Giang. Địa chỉ: PMQ, Thành phố LX, Tỉnh An Giang, ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 – chức vụ phó phòng giao dịch PT - chi nhánh An Giang làm đại diện theo ủy quyền. (đề nghị vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp T2 (nay là Khóm T2), thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải không được và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L đại diện nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S trình bày: Nguyên vào ngày 26/9/2016 bà Võ Thị Mỹ H có ký hợp đồng tín dụng số 000222 với Ngân Hàng TMCP S - phòng giao dịch PT- chi nhánh An Giang với hạn mức sử dụng vốn vay là 17.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn bán rau cải, thời hạn vay là 06 tháng, tiền góp 01 ngày 105.900 đồng (trong đó vốn là 94.500 đồng, lãi 11.400 đồng); phương thức thanh toán: góp vốn, lãi hàng ngày, mức lãi suất

24%/năm góp đều; dư nợ là 4.998.500 đồng; số ngày góp là 127 ngày (trong đó vốn là 12.001.500 đồng, lãi 1.447.800 đồng). Tính đến ngày 25/7/2022 bà Võ Thị Mỹ H còn nợ của Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn vay và lãi là 5.590.700 đồng (trong đó vốn là 4.998.500 đồng, lãi 592.200đồng)

Nay, đại diện cho Ngân hàng yêu cầu bà Võ Thị Mỹ H trả lại số tiền vay 5.590.700 đồng (trong đó số tiền vốn là 4.998.500 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 25/7/2022 là 592.200 đồng) cho Ngân hàng và rút một phần yêu cầu, không yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo cho Ngân hàng. Ngoài ra không yêu cầu nào khác.

Bị đơn: Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp T2 (nay là Khóm T2), thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang vắng mặt kể từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa: không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hình thức, thủ tục tố tụng :

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bị đơn bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp T2 (nay là Khóm T2), thị trấn PM, huyện PT, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Võ Thị Mỹ H được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà bà Võ Thị Mỹ H không có mặt tại phiên toà; ông Nguyễn Văn L đại diện nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn bà Võ Thị Mỹ H và đại diện nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ Hợp đồng tín dụng số số 000222, đề ngày 26/9/2016 giữa Ngân Hàng TMCP S - phòng giao dịch PT- Chi nhánh An Giang với bà Võ Thị Mỹ H là tự nguyện; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên kể từ ngày ký.

Bà Võ Thị Mỹ H là khách hàng được phía Ngân hàng cấp vốn vay với hạn mức sử dụng số tiền vốn là 17.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn bán rau cải, thời hạn vay là 06 tháng, tiền góp 01 ngày 105.900 đồng. Tính đến ngày 25/7/2022 bà H còn nợ của Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn và lãi là 5.590.700

đồng (trong đó số tiền vốn là 4.998.500 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán là 592.200 đồng). Do đó, HĐXX xét thấy bà H có giao ước với Ngân hàng để sử dụng số tiền vốn vay do Ngân hàng cấp vào ngày 26/9/2016 do bà H là khách hàng ký tên trong hợp đồng và ngưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp trả lại cho Ngân hàng đã vi phạm nghĩa vụ của khách hàng. Mặc khác từ khi Tòa án thụ lý cho đến nay thì bà H biết nhưng cũng không có mặt, không có ý kiến để HĐXX xem xét giải quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho các bên nên chấp nhận yêu cầu của đại diện Ngân hàng, buộc bà Võ Thị Mỹ H trả số tiền vốn vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP S theo hợp đồng đã ký kết.

Đối với rút một phần yêu cầu số tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 25/7/2022 cho đến nay không yêu cầu xem xét của đại diện Ngân hàng nên HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện số tiền lãi phát sinh của Ngân hàng theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân Hàng TMCP S không phải chịu án phí. Vì vậy bà Võ Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tóa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Đình chỉ xét xử một phần rút yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với số tiền lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 25/7/2022 cho đến nay theo đơn khởi kiện.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với bị đơn bà Võ Thị Mỹ H.

Buộc bà Võ Thị Mỹ H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng cộng số tiền vốn vay và lãi là 5.590.700 đồng (trong đó số tiền vốn vay là 4.998.500 đồng và số tiền lãi là 592.200 đồng)

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Mỹ H phải chịu án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005663, ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT do đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Đia chỉ: P8, Q3, thành phố Hồ Chí Minh nhận.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Võ Thị Mỹ H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện PT;
-CCTHADS huyện PT;
-TAND tỉnh An Giang;
-Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thành Thuận